TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THAH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thúy A - Sinh năm: 2000;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đa Bút, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Khu 5, thị trấn Q, huyện Y - Thanh Hóa.

* *Bị đơn*: Ah Mai Văn Th, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Đa Bút, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thúy A và bị đơn anh Mai Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Mai Văn Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

***** *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Mai Văn Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Mai Nhật A (Giới tính: Nam), sinh ngày 07/01/2020; Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Mai Văn Th đều có ý kiến chung thống nhất, là: Giao cháu Mai Nhật A (Giới tính: Nam), sinh ngày 07/01/2020, cho chị Nguyễn Thị Thúy A (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhật A thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Mai Văn Th có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/7/2020. Hàng tháng, anh Th phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Mai Nhật A trực tiếp cho chị A theo địa chỉ: Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 2000; Nơi cư trú hiện nay: Khu 5, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Mai Văn Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh Th thực hiện quyền này và anh Th có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thúy A có quyền làm đơn xin thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***** *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Mai Văn Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

***** *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Mai Văn Th đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Thúy A chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đồng tiền án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con thay cho Ah Th, nhưng chị A đã nộp 4.762.000đ (*Bốn triệu bảy trăm sáu hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002666, ngày 26/5/2020. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy A 4.462.000đ (*Bốn triệu, bốn trăm sáu hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Mai Văn Th không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAD tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã M, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn